

Số: /BC-SXD

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021 và
xây dựng kế hoạch năm 2022 ngành Xây dựng**

Thực hiện nội dung Công văn số 2977/SKHĐT-TH ngày 22/10/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021 và xây dựng kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2021;

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch nhà nước giao năm 2021 và chương trình nhiệm vụ công tác năm 2022 của ngành Xây dựng; Sở Xây dựng báo cáo với những nội dung sau:

Phần I

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021 NGÀNH XÂY DỰNG**

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2021.

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu của ngành:

a) Về giá trị sản xuất xây dựng:

- Giá trị sản xuất ngành xây dựng (theo giá hiện hành): ước đạt 18.004 tỷ đồng (đạt 100%KH).

- Giá trị sản xuất ngành xây dựng (theo giá so sánh năm 2010): ước đạt 11.772 tỷ đồng (đạt 100%KH).

b) Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch ước đạt 90,5% (đạt 100% KH).

c) Tỷ lệ chất thải rắn đô thị thu gom, được xử lý đạt 90,7 % (đạt 100% KH).

d) Về chỉ tiêu diện tích nhà ở đô thị và nông thôn:

- Diện tích bình quân đầu người đô thị: 29,50 m² sàn/ người.

- Diện tích bình quân đầu người nông thôn: 22,50 m² sàn/ người.

2. Công tác chấp hành chế độ báo cáo, xây dựng chương trình, kế hoạch và công tác pháp chế:

a) Công tác báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề:

- Báo cáo chính thức tổng kê tổng hợp ngành Xây dựng năm 2020; 6 tháng năm 2021 theo Thông tư số 07/2018/TT-BXD; Công tác môi trường của các doanh nghiệp vật liệu xây dựng theo Thông tư số 02/2018/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

- Báo cáo Kết quả thực hiện: Nhiệm vụ công tác năm 2020 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2021 ngành xây dựng; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,

an ninh quốc phòng ngành xây dựng (quý, 6 tháng và năm); 06 tháng thực hiện Nghị quyết số 02 của Chính phủ và Kế hoạch số 584/KH-UBND của UBND tỉnh.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 381/KH-UBND ngày 14/01/2020 về việc thực hiện Quyết định số 1398/QĐ-TTg ngày 16/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 83/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIV đối với lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Tổng kết Chương trình phổ biến pháp luật giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh và các Đề án thuộc chương trình phổ biến giáo dục pháp luật.

- Báo cáo Bộ Xây dựng kết quả thực hiện: Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (QĐ 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011); Nghị định số 117/2015/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở (QĐ 33/2015/QĐ-TTg) trên địa bàn tỉnh; Tình hình áp dụng tiêu chuẩn nhà ở công vụ trên địa bàn; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.

- Báo cáo hiện trạng quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước do Sở Xây dựng quản lý; Đánh giá thi hành Luật Đất đai 2013 liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở Xây dựng; Tình hình triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho sinh viên bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2009-2015.

- Báo cáo 05 năm tình hình thực hiện Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh giai đoạn 2015-2020; Kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2020; Kết quả thực hiện một số Chỉ thị, Nghị quyết chiến lược trong lĩnh vực môi trường theo quy định; Xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 ngành Xây dựng.

- Rà soát, cập nhật về thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy nguồn lực về cơ sở vật chất và hạ tầng KT-XH trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo về hoạt động đấu thầu, giám sát đầu tư năm 2020 của Sở Xây dựng và các báo cáo chuyên đề khác theo quy định.

b) Xây dựng chương trình hành động thực hiện thực hiện Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 Chính phủ, Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/12/2020 của Tỉnh ủy, Chương trình số 03-CTr/TU ngày 12/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

c) Công tác pháp chế:

- Đến thời điểm báo cáo Sở Xây dựng đã xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 văn bản QPPL¹; 01 văn bản QPPL² đã trình UBND tỉnh, 01 văn bản

¹ Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND tỉnh ngày 08/10/2021 về việc Ban hành định mức dự toán xử lý nước thải sinh hoạt theo công nghệ sinh học MBBR (Lagoonguard) kết hợp lọc đĩa (bể lắng) và khử trùng bằng tia UV tại nhà máy

QPPL³ đang trình Sở Tư pháp thẩm định; 03 văn bản QPPL⁴ Sở Xây dựng đang xây dựng và trình UBND tỉnh trong Quý IV/2021.

- Sở Xây dựng đã ban hành: Kế hoạch số 3705/KH-SXD ngày 30/12/2020 về Kế hoạch Xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh trong lĩnh vực xây dựng năm 2021; Kế hoạch số 3706/KH-SXD ngày 30/12/2020 về Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2021 của Sở Xây dựng.

3. Công tác quản lý xây dựng:

3.1. Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng:

a) Công tác thẩm định:

* Công tác thẩm định thiết kế cơ sở: 30 hồ sơ.

* Công tác thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 56 hồ sơ.

* Công tác thẩm định thiết kế BVTC-DT và thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (nguồn vốn khác và vốn Nhà nước ngoài ngân sách) : 127 hồ sơ.

+ Tổng mức đầu tư chủ đầu tư đề nghị thẩm định: 445,267 tỷ đồng, giá trị Sở Xây dựng thẩm định: 415,674 tỷ đồng.

- Tỷ lệ (%) chi phí cắt giảm: -16,96%. Chi phí cắt giảm: - 29,68 tỷ đồng.

- Tỷ lệ (%) chi phí tăng: 0,03%. Chi phí tăng: 0,084 tỷ đồng.

+ Tổng chi phí xây dựng chủ đầu tư đề nghị thẩm định: 374,510 tỷ đồng, giá trị Sở Xây dựng thẩm định: 371,042 tỷ đồng.

- Tỷ lệ (%) chi phí cắt giảm: - 1,4%. Chi phí cắt giảm: - 4,28 tỷ đồng.

- Tỷ lệ (%) chi phí tăng: 1,16%. Chi phí tăng: 0,81 tỷ đồng.

b) Công tác thẩm định dự án đầu tư: Thông báo kết quả thẩm định 22 Dự án

Tổng mức đầu tư chủ đầu tư đề nghị thẩm định: 4.209,99 tỷ đồng, giá trị Sở Xây dựng thẩm định: 4.209,99 tỷ đồng.

3.2. Công tác cấp giấy phép xây dựng công trình

Tổng số hồ sơ cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh do Sở Xây dựng cấp là 62 công trình, trong đó 51 hồ sơ cấp mới, 11 hồ sơ cấp điều chỉnh. Tổng diện tích xây dựng: 61.342,86 m², tổng diện tích sàn: 68.326,28 m².

3.3. Công tác quản lý về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và cá nhân

xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột; Quyết định số 2956/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 về kế hoạch xây dựng công trình ngầm, nhà cao tầng ứng phó với thảm họa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

² Quyết định UBND tỉnh ban hành Quy định về phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

³ Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

⁴ (1). Quy định phân cấp quản lý đường đô thị; (2) Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung; (3) Quy định quản lý, phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng và bùn thải.

a) Về công tác cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, kết quả như sau:

- Đã xét cấp chứng chỉ năng lực 224 hồ sơ (98 hồ sơ cấp mới, 126 hồ sơ bổ sung); trong đó: 10 tổ chức xếp hạng 2; 214 tổ chức xếp hạng 3; Chưa đủ điều kiện năng lực xếp hạng: 16 hồ sơ.

b) Về công tác cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân: Đã xét cấp 121 hồ sơ (52 hồ sơ cấp mới; 69 hồ sơ cấp bổ sung); trong đó 55 cá nhân xếp hạng 2; 65 cá nhân xếp hạng 3; Chưa đủ điều kiện năng lực xếp hạng: 33 hồ sơ.

3.4. Công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Công bố giá vật tư, vật liệu và giá vật liệu xây dựng tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 năm 2021; Đơn giá nhân công, giá ca máy thi công và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2021; Chỉ số giá xây dựng tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, quý I, quý II và quý III năm 2021 theo quy định.

3.5. Các dự án do sở Xây dựng làm chủ đầu tư

- Xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương Nhiệm vụ và dự toán Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 (Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Tiếp tục thực hiện công tác thanh, quyết toán công tác tư vấn về: Chi phí lập Đề cương Nhiệm vụ và dự toán Chiến lược phát triển VLXD tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; xây dựng định mức dự toán phân quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo phương pháp hiện hành (xây dựng định mức xử lý nước thải sinh hoạt); các Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác giám định và an toàn xây dựng

4.1. Về kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng:

Đã thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình trước khi đưa vào sử dụng với tổng số: 209 công trình⁵; Công tác nghiệm thu (giai đoạn đang thi công) có 02 công trình; Công trình thực hiện kiểm tra lần 2 có 07 công trình; Xác nhận công trình hoàn thành: 22 công trình.

Qua công tác kiểm tra hiện trạng công trình trên địa bàn tỉnh, 100% các công trình đều có khiếm khuyết cần phải sửa chữa, khắc phục trước khi được đồng ý nghiệm thu; Về công tác kiểm tra hồ sơ pháp lý, hồ sơ quản lý chất lượng trong quá trình lưu trữ của chủ đầu tư còn có thiếu sót, không đầy đủ.

Trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu, Sở Xây dựng đã tích cực hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và

⁵ Trong đó kết quả đạt được: 186 công trình đồng ý nghiệm thu (trong đó có 40 công trình xử lý chuyển tiếp năm 2019 và 24 công trình xử lý chuyển tiếp năm 2020, 122 công trình năm 2021); 23 công trình chưa đồng ý nghiệm thu (trong đó có 02 công trình xử lý chuyển tiếp năm 2018, 03 công trình xử lý chuyển tiếp năm 2019, 05 công trình năm 2020, 13 công trình năm 2021).

an toàn lao động của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh. Kết quả đã góp phần kiểm soát tốt chất lượng các công trình thuộc thẩm quyền quản lý.

4.2. Về tình hình sự cố và tai nạn trong thi công công trình: trên địa bàn tỉnh không xảy ra sự cố công trình.

4.3. Công tác tổ chức sát hạch và quản lý cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

- Thực hiện tiếp nhận xử lý hồ sơ đăng ký và tổ chức thi sát hạch 03 đợt (gồm đợt 11 năm 2020). Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 246 hồ sơ đăng ký, 386 bài đăng ký thi sát hạch.

- + Đã tổ chức sát hạch 02 đợt (đợt 11 năm 2020 và đợt 1 năm 2021) cho 81 hồ sơ với 120 bài đăng ký sát hạch. Kết quả thi sát hạch có 92/120 bài dự thi đạt yêu cầu (chiếm 76,67%) và có 28/120 bài thi không đạt yêu cầu (chiếm 22,33%).

- + Chưa tổ chức sát hạch đợt 3 năm 2021 (gồm 164 hồ sơ với 265 bài đăng ký sát hạch) do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

- Việc tiếp nhận xử lý, tổ chức thi và trả kết quả cho cá nhân đảm bảo đúng thời gian theo quy định pháp luật của nhà nước hiện hành.

4.4 Về công tác giám định tư pháp, giám định chất lượng công trình.

- Ban hành 09 văn bản về giải quyết các công việc sự vụ liên quan đến công tác giám định tư pháp, giám định chất lượng công trình.

4.5 Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống lụt bão.

- Ban hành 09 văn bản về giải quyết các công việc sự vụ liên quan đến công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống lụt bão.

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về Kế hoạch ứng phó thảm họa sập, đổ công trình, nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

5. Công tác quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

5.1. Quy hoạch xây dựng

a) Quy hoạch chung đô thị:

- Tỷ lệ đô thị có quy hoạch chung đô thị được phê duyệt: đạt 100%, với diện tích khoảng 27.841ha (bao gồm 16 đô thị và 02 trung tâm huyện lỵ).

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) bình quân đạt 57,49% (diện tích là 16.968,87ha/29.513,96 ha so với tổng diện tích quy hoạch chung được duyệt). Trong đó:

- + Thành phố Buôn Ma Thuột: Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 58,25% (diện tích là 5.912ha/10.150ha so với tổng diện tích Quy hoạch chung).

- + Thị xã Buôn Hồ: Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn đạt 21,84% (diện tích là 1.795,32ha/8.219,2ha so với tổng diện tích Quy hoạch chung thị xã).

- Rà soát điều chỉnh quy hoạch chung: 03 đô thị⁶ (Đã phê duyệt: Đô thị Ea Kar; thị trấn Ea Pôk; Đã thẩm định: thị xã Buôn Hồ; thị trấn M'Đrăk).

- Rà soát điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung: 04 đô thị⁷ (Đã phê duyệt: thị trấn Phước An, thị trấn Krông Kmar, thị trấn Liên Sơn, đô thị Pong Drang).

- Tham mưu UBND tỉnh: Trình Thủ tướng Chính phủ chủ trương rà soát quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2035 tầm nhìn 2050; Lập Quy hoạch chung đô thị Ea Kar đến năm 2040; Triển khai Nghị quyết 06-NQ/TU về xây dựng huyện Ea Kar trở thành thị xã đến năm 2025; Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung Thị trấn Liên Sơn; chủ trương rà soát điều chỉnh quy hoạch đô thị mới Ea Na, huyện Krông Ana.

b) Quy hoạch chung nông thôn:

- Quy hoạch chung nông thôn : Đến năm 2020, phê duyệt quy hoạch chung nông thôn đạt 100%. Tuy nhiên, phần lớn quy hoạch chung nông thôn được lập và phê duyệt với giai đoạn 2010 - 2020. Sở Xây dựng đã phối hợp hướng dẫn triển khai công tác rà soát quy hoạch chung nông thôn giai đoạn 2021-2035.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành chủ trương triển khai công tác rà soát quy hoạch chung nông thôn (Công văn số 7394/UBND-CN ngày 06/8/2021) và đồng thời có văn bản Hướng dẫn các địa phương triển khai công tác rà soát quy hoạch chung nông thôn theo Công văn của UBND tỉnh.

- Góp ý nhiệm vụ quy hoạch chung nông thôn cho 29 xã và đồ án quy hoạch chung nông thôn cho 05 xã; quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn cho 10 Đồ án và nhiệm vụ quy hoạch.

c) Quy hoạch phân khu:

- Thẩm định điều chỉnh Nhiệm vụ quy hoạch phân khu: 01 đồ án⁸, tổng diện tích 191,00 ha.

- Thẩm định điều chỉnh Đồ án quy hoạch phân khu : 01 đồ án⁹, tổng diện tích 354,56 ha.

- Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu: 03 đồ án¹⁰.

d) Quy hoạch chi tiết:

- Chủ trì thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết cho 11 đồ án¹¹

⁶ Đô thị Ea Kar; Thị trấn trung tâm huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2023 với 613,23ha; Thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035 với 5.344,43 ha.

⁷ Thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; ; Thị trấn Krông K'Mar, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk; Xây dựng Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk; Xây dựng đô thị Pong Drang, huyện Krông Búk tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025.

⁸ Điều chỉnh QHPK xây dựng tỷ lệ 1/2000. Tổ hợp Khu du lịch sinh thái, vui chơi giải trí và sân Golf hồ Ea Nhái.

⁹ Khu trung tâm phường Ea Tam, tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

¹⁰ Khu trung tâm phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Khu đô thị mới trung tâm phường thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Khu đô thị mới Km7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

¹¹ Khu đô thị Thương mại dịch vụ Ea Tam, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma thuột với 51,67 ha; Khu trang trại và Phát triển chăn nuôi gia súc kết hợp du lịch sinh thái tại xã Krông Á, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk với 108,03 ha; Khuôn viên Bảo tàng Đắk Lắk và di tích Biệt Điện Bảo Đại với 6,45 ha; Dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại - Khách sạn - Nhà ở tại phường Tân thành, thành phố Buôn Ma Thuột với 4,26 ha (QH+NVQH); Khu phức hợp đa chức năng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột với 4,86 ha(QH+NVQH); Khu di tích lịch sử Sở Chỉ huy -

thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

- Góp ý cho 66 đồ án quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

5.2. Công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch:

- Giới thiệu địa điểm xây dựng: 03 dự án.
- Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng dự án: 11 dự án.
- Thẩm định Phương án tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500: 22 dự án, với tổng diện tích là 7,88ha.
- Hướng dẫn trình tự thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng.
- Ý kiến thẩm định đề xuất dự án đầu tư xây dựng: 80 dự án. (Cho các sở: Kế hoạch & Đầu tư; Tài nguyên và MT tổng hợp).
- Góp ý kiến thẩm định hồ sơ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030: 04 huyện, Ea Súp, Krông Năng, Krông Pắc và Cư Kuin (theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Báo cáo UBND tỉnh: (dự thảo Báo cáo Bộ Xây dựng) về tổng kết thi hành Luật Quy hoạch đô thị và Luật Xây dựng năm 2014 (nội dung quy hoạch xây dựng); Xử lý những tồn tại thực hiện dự án Khu dịch vụ - du lịch Hồ Ea Kar và Đồi Chư Cúc, huyện Ea Kar; Đề xuất xử lý các vấn đề liên quan đến xây dựng của Giáo họ Mân Côi tại xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ; Xử lý nội dung đề nghị điều chỉnh 14ha đất quy hoạch Khu Đô thị Dịch vụ sang đất Khu công nghiệp Hoà Phú của Cty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp.

- Báo cáo nội dung theo đề cương phục vụ Đoàn công tác Tỉnh ủy làm việc với 06 huyện: Cư Kuin, Ea Kar, Krông Ana; Ea H'leo; Lắk; Krông Búk.

- Hướng dẫn UBND huyện M'Drăk rà soát điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp huyện M'Drăk.

- Dự thảo Kế hoạch thực hiện định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn đến năm 2030 (Đã dự thảo Lần 2 sau khi lấy ý kiến); Quy chế tiếp nhận kinh phí tài trợ lập quy hoạch trên địa bàn tỉnh theo Thông báo Kết luận của chủ tịch UBND tỉnh.

- Tham gia thành viên Tổ 2152 về thực hiện Kết luận 67-KL/TW của BCT phát triển thành phố Buôn Ma Thuột; Thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28/7/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển huyện Ea Kar trở thành thị xã trước năm 2025.

- Xây dựng dự thảo và tổ chức lấy ý kiến Danh mục kế hoạch lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

6. Công tác Quản lý nhà nước về hạ tầng kỹ thuật đô thị

6.1 Công tác thẩm định quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật:

- Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên nghĩa trang vĩnh hằng - An Lạc Viên tại xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn.

- Thẩm định Điều chỉnh phân khu chức năng Quy hoạch xây dựng mở rộng Nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột.

- Hướng dẫn hồ sơ nhiệm vụ và dự toán quy hoạch quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Khu sân tập Golf thuộc Khu đô thị mới Đồi Thủy văn phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột.

6.2. Công tác phát triển đô thị:

- Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/10/2012 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống đô thị đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Xây dựng Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU ngày 26/10/2012 của Tỉnh ủy đến năm 2025.

- Xây dựng dự thảo, trình UBND tỉnh Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 426-KL/TU ngày 27/8/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/10/2012 đến năm 2025; báo cáo xin ý kiến Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và chuẩn bị nội dung Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn đến năm 2030.

- Góp ý: Dự thảo Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh; Dự thảo Đề án “Đô thị hóa, phát triển đô thị và phát triển kinh tế đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045”; các tiêu chí về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Tham mưu UBND tỉnh: Thống nhất Chủ trương lập Chương trình phát triển đô thị Ea Kar; Đôn đốc triển khai, hoàn thiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Buôn Ma Thuột; Điều chỉnh chấp thuận dự án Đô thị sinh thái văn hóa cà phê Suối Xanh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ; Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp các hạng mục phát sinh ngoài Quyết định phê duyệt; điều chỉnh khu vực phát triển đô thị Đông - Bắc thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc.

6.3. Công tác quản lý Nhà nước về hạ tầng kỹ thuật:

a) Cấp nước

- Thực hiện cấp nước an toàn theo Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025 và Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch phát triển cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025.

- Báo cáo UBND tỉnh: Về việc lựa chọn Nhà đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột; góp ý kiến đối với việc cấp nước sạch tại Cụm CN Cư Kuin; Về di dời tuyến ống cấp nước tại khu đất Km7, phường Tân An để thực hiện dự án Bến xe tổng hợp liên tỉnh.

- Thỏa thuận điều chỉnh: Tuyến cống của dự án: Hệ thống thoát nước huyện Cư Kuin theo đề nghị của UBND huyện Cư Kuin; Chỉ giới xây dựng, lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D315 trên đường số 12 tại phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột; Chỉ giới xây dựng, lắp đặt tuyến ống cấp nước đường Hùng Vương, Đinh Tiên Hoàng và Lê Thánh Tông, Thành phố Buôn Ma Thuột.

- Hướng dẫn Công ty cổ phần cấp nước Đăk Lăk, hoàn thiện hồ sơ tuyến ống cấp nước tại đường quy hoạch khu đô thị phía Bắc đường vành đai phía Tây và đường Mười Tháng Ba, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột.

b) Chất thải rắn, nghĩa trang, cây xanh đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị:

- Đề xuất dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Buôn Ma Thuột tại Cơ sở xử lý chất thải rắn Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột.

- Góp ý: Đề xuất dự án đầu tư Nghĩa trang xã Ea Hồ, huyện Krông Năng của Công ty TNHH Tân Lợi Ban Mê; Nghĩa trang công viên Vĩnh Hằng tại huyện Krông Năng của Công ty TNHH Môi trường Xanh Tây Nguyên; Hướng tuyến đường dây 500kV Krông Búk - Tây Ninh 1; Quy hoạch lập các Dự án Nhà máy điện sinh khối, điện gió trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị Đăk Lăk thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng đường nối khu vực 1 của dự án Khu đô thị dân cư Km7 thuộc khu đô thị Km7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột; Số liệu phục vụ xây dựng Đề án trình Bộ Chính trị; Dự thảo kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đăk Lăk, phiên bản 1.0; Dự thảo Đề án “trồng một tỷ cây xanh góp phần phát triển bền vững đất nước, giai đoạn 2021-2025”; Đề án Trồng cây xanh tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2021-2025; Dự thảo Hợp đồng xây dựng - Chuyển giao dự án đường giao thông đoạn Quốc lộ 26 - Quốc lộ 14 - Tỉnh lộ 8, thành phố Buôn Ma Thuột; Dự thảo văn bản của UBND tỉnh về việc rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch hệ thống trạm dừng nghỉ; Dự án Hợp đồng BT đường giao thông Quốc lộ 26 (Km145+800) - Quốc lộ 14 - Tỉnh lộ 8, thành phố Buôn Ma Thuột; quỹ đất dự kiến thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện dự án đường giao thông QL 26 (Km145+800) - QL 14 - Tỉnh lộ 8, thành phố Buôn Ma Thuột.

- Báo cáo UBND tỉnh, xác định quy hoạch khu vực có số cây xanh bị chặt hạ tại khu công nghiệp Hòa Phú; công tác bồi thường cây Cao su thuộc quy hoạch đường đi liền kề khu đất thu hồi để đầu tư xây dựng dự án Trường Cao đẳng y tế.

7. Công tác quản lý nhà & Thị trường Bất động sản:

7.1. Thực hiện các dự án Phát triển nhà ở:

- Triển khai kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư: Đăng báo Đấu thầu; Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giá trị nộp ngân sách nhà nước tối thiểu (m^3) cho 05 dự án: (1) Khu dân cư đường Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar; (2) Khu dân cư đô thị TDP 9,10, thị trấn Ea Drăng, Ea H'Leo; (3) Dự án khu nhà ở thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc; (4) Khu dân cư đường Bùi Thị Xuân, thị trấn M'Drăk, huyện M'Drăk (đã tổ chức xong bước đánh giá và trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định); (5) Dự án Khu dân cư nông thôn mới xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột (đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết

định số 2785/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh).

- Thực hiện thủ tục xác nhận điều kiện bán nhà hình thành trong tương lai theo trình tự của Luật Kinh doanh bất động sản đối với 03 dự án: (1) dự án Đô thị sinh thái văn hóa Cà phê Suối Xanh; (2) dự án phát triển nhà ở Tân Lợi (Khu C1,C2,C3A); (3) dự án Khu đô thị Km7 thành phố Buôn Ma Thuột (xác nhận thêm 82 căn đủ điều kiện).

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện Quyết định chấp thuận chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở tại dự án khu dân cư Hà Huy Tập, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột ; Trình UBND tỉnh điều chỉnh chấp thuận đầu tư Dự án khu Đô thị Đông Nam đường Trần Hưng Đạo, thị xã Buôn Hồ (Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk); điều chỉnh tiến độ dự án Đô thị sinh thái Văn hóa Cà phê Suối Xanh (Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị sinh thái văn hóa, du lịch dân tộc Đắk Lắk trình Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định.

- Báo cáo Bộ Xây dựng, UBND tỉnh: Kết quả tình hình thực hiện quy định về thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua; Đề nghị chủ đầu tư dự án nhà ở, khu đô thị báo cáo trình tự, thủ tục, điều kiện giao dịch bất động sản, nhà ở hình thành trong tương lai; Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền đối với dự án Nhà ở liền kề thương mại tại xã Pong Drang, huyện Krông Búk; Đề xuất UBND tỉnh một số nội dung liên quan dự án nhà ở xã hội Y Ôn, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột.

- Góp ý Thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư Nhà ở xã hội khối 6, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột của Công ty TNHH Xây dựng cầu đường Hoàng Nam.

- Chuẩn bị một số nội dung liên quan đến quy định xây dựng nhà ở xã hội tại dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại - Khách sạn - Nhà ở tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk (cũ); Tình hình triển khai Chương trình phát triển nhà ở tỉnh.

7.2. Công tác quản lý nhà và thị trường bất động sản:

a) Công tác quản lý Nhà nước về chính sách nhà ở:

- Tham mưu UBND tỉnh: Dự thảo kết luận của Ban Thường vụ về phát triển nhà ở giai đoạn đến năm 2030; Báo cáo Bộ Xây dựng về Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra công tác bán, thuê-mua và tình hình sử dụng Dự án phát triển nhà ở độc lập cho cán bộ, công chức viên chức Khu dân cư Km4-5; Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trả lời nội dung phản ánh của báo chí.

- Báo cáo đề xuất UBND tỉnh chuyển giao quản lý, sử dụng các lô đất lẻ xen kẽ các Khu tập thể đã thanh lý trước đây trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột; tiếp tục đề xuất chuyển giao các thửa đất xen kẽ tại các Khu tập thể về địa phương quản lý; Dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh gửi Tòa án nhân dân tỉnh chuyển giao nhà số 81-83 Nguyễn Trãi, Phường Thành Công, thành phố Buôn Ma

Thuật cho tỉnh quản lý.

- Tổ chức kiểm tra công tác bán, thuê-mua và tình hình sử dụng Dự án phát triển nhà ở độc lập cho cán bộ, công chức viên chức Khu dân cư Km4-5; Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trả lời nội dung phản ánh của báo chí.

- Tham gia làm việc với Tòa án nhân dân tỉnh; Cung cấp hồ sơ, chứng cứ, quan điểm xử lý đối với “Vụ kiện đòi nhà” do bà H’Tul Byă khởi kiện.

- Hoàn tất báo cáo tóm tắt danh mục dự án, theo lịch trình của Đoàn thành tra Chính phủ.

- Góp ý dự thảo: Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ thay thế Quyết định số 27/2015/QĐ-TTg ngày 10/7/2015.

b) Công tác quản lý Nhà nước về thị trường bất động sản:

- Báo cáo về thực hiện công bố thông tin nhà ở và thị trường bất động sản quý IV/2020 và năm 2020; Quý I, Quý II, Quý III/2021.

- Tham mưu UBND tỉnh văn bản về tăng cường công tác quản lý thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại Công văn số 989/BXD-QLN ngày 25/03/2021.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán xây dựng, quản lý, sử dụng Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh năm 2021 và các năm tiếp theo.

- Tổ chức thu thập cơ sở dữ liệu thông tin về các dự án khu dân cư có sang nhượng đất nền làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thị trường bất động sản trên địa bàn.

- Thông báo đủ điều kiện để thực hiện quản lý vận hành nhà chung cư (Cty TNHH Bất động sản và xây dựng Thành Đồng).

- Hướng dẫn về công tác quản lý vận hành nhà chung cư Hoàng Anh- Đắc Lắc theo văn bản đề nghị của Cty Trí Nguyễn và đơn thư một số cư dân.

- Ban hành văn bản gửi các Sở, ngành về việc rà soát kiện toàn Ban Chỉ đạo về chính sách nhà ở và thị trường Bất động sản tỉnh Đắc Lắc.

c) Công tác quản lý nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê:

- Báo cáo UBND tỉnh: Theo nội dung Mục 4(d) Công văn số 2720/UBND-CN ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh về công tác rà soát quy hoạch và định hướng quản lý các Khu tập thể thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố; Trường hợp mua nhà của bà Nguyễn Thị Minh Tâm tại khu tập thể Đại học Tây Nguyên, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột; Kết quả tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng khu 31 Nguyễn Công Trứ thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đề xuất UBND tỉnh xác định giá cho thuê kinh doanh đối với các căn nhà thuộc sở hữu nhà nước; Giá đất, nguồn kinh phí hỗ trợ di dời các hộ tại khu tập thể Mạc Thị Bưởi, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột.

- Ban hành văn bản gửi Bộ Xây dựng đề nghị hướng dẫn việc sắp xếp nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do Sở Xây dựng quản lý theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

- Tổ chức quản lý nhà ở cho người thuê đối với các nhà 74 Nơ Trang Long, Phường Thống Nhất, 54 Nguyễn Thông Phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột; Tăng cường hoạt động quản lý thuê nhà các Khu tập thể 22 Mai Hắc Đế; Khu tập thể 40 Y Ngông.

- Kết quả ký hợp đồng thuê nhà (bao gồm ký mới, gia hạn) đến tháng 10/2021 là: 38/107 Hợp đồng đạt 35,51%;

- Kết quả thu tiền thuê nhà tới tháng 10/2021 là: 324.846.000đồng/ 832.068.000 đồng đạt 39%; Thu tiền nợ thuê nhà từ cuối năm 2020 về trước: 194.130.000 đồng.

8. Công tác quản lý Vật liệu xây dựng:

- Tham mưu dự thảo trình UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng; Gửi Bộ Xây dựng hướng dẫn Quyết định số 1266/QĐ-TTg.

- Tổng hợp kết quả rà soát các cơ sở sản xuất gạch về nguồn nguyên liệu hợp pháp xử lý theo Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND.

- Kiểm tra đột xuất và lập văn bản báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện nội dung công văn của UBND tỉnh về dừng hoạt động sản xuất gạch của Công ty TNHH TM DV Huỳnh Hạnh.

- Góp ý kiến phương án: Kỹ thuật nạo vét, thu hồi cát trong phạm vi hồ thủy điện Krông Năng; Xử lý lượng đất đào hố điều hòa tại dự án Khu đô thị Km7, phường Tân An, tp Buôn Ma Thuột.

- Chuẩn bị nội dung phục vụ Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với Huyện ủy huyện Krông Ana.

- Soạn thảo hoàn thiện kế hoạch kiểm tra các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Văn bản gửi UBND tỉnh ý kiến đối với giá tính thuế tài nguyên áp dụng để tính tiền cấp quyền khai thác đá Granit tại mỏ đá Công ty TNHH Nguyên Tuấn.

- Soạn thảo hoàn thiện kế hoạch kiểm tra các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Công bố hợp quy: 06 hồ sơ¹².

9. Công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại tố cáo:

9.1. Công tác thanh tra chuyên ngành:

Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2021 theo quy định.

Sở Xây dựng đã triển khai thực hiện tốt quy định tại Thông tư số

¹² Công ty TNHH Thiên An, Công ty TNHH sản xuất gạch tuynen Việt Tân, Công ty TNHH Hùng Anh, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Kiên Quyết, Công ty TNHH Xuân Bình- CN Đắk Lắk; TNHH Phú Bình - CN Đắk Lắk

05/2014/TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục, tiến hành một cuộc thanh tra và Công văn số 907/TTCP - KHTH ngày 12/6/2020 về việc thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm an toàn trong bối cảnh đại dịch Covid - 19, đồng thời thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-CP ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

9.2. Công tác kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng:

Tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành rà soát các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý theo Quy chế phối hợp số 2144/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh. Xây dựng kế hoạch kiểm tra theo thẩm quyền.

a) Tổng số công trình đã kiểm tra: 56 công trình.

Trong đó:

- Công trình không vi phạm: 45 công trình.
- Công trình sai nội dung giấy phép: 11 công trình (trong đó: 06 công trình không có giấy phép xây dựng, 05 công trình sai nội dung giấy phép xây dựng)

b) Kết quả xử lý: Yêu cầu đối tượng vi phạm ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm; tự khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

- Lập biên bản kiểm tra hiện trạng: 56 công trình.
- Lập biên bản VPHC và ngừng thi công xây dựng: 06 công trình.
- Ban hành Quyết định xử phạt VPHC: 06 công trình.

Sở Xây dựng đã chủ động triển khai Quy chế phối hợp hoạt động giữa Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; Đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện Quy chế nói trên; chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quy trình kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ công chức quản lý địa bàn trên phạm vi toàn tỉnh, xây dựng kế hoạch triển khai công tác phối hợp kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm thuộc thẩm quyền, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố, cơ bản đã có nhiều nỗ lực trong công tác triển khai thực hiện Quy chế phối hợp hoạt động giữa Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, kịp thời có văn bản chỉ đạo UBND cấp xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện Quy chế; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; quan tâm bố trí cán bộ chuyên trách quản lý xây dựng; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân, góp phần hạn chế vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

9.3. Công tác xử phạt vi phạm hành chính:

Công tác xử lý, xử phạt các vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Thanh tra Sở: Tổng số Quyết định được Chánh Thanh tra Sở ban hành là 09 Quyết định với tổng số tiền là 295.000.000 đồng. Trong đó: Đã chấp hành nộp phạt là

07/09 trường hợp, với số tiền 225.000.000 đồng (chiếm 77,78%). Chưa chấp hành nộp phạt 02/09 trường hợp, với số tiền 70.000.000 đồng (chiếm 22,22%).

9.4. Công tác tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

a) Công tác tiếp công dân

Duy trì thường trực tiếp công dân theo quy định: 01 lượt/01 vụ việc¹³

b) Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Đã tiếp nhận 16 đơn/08 vụ, trong đó: 01 đơn/01 vụ nội dung khiếu nại; 02 đơn/1 vụ nội dung tố cáo; 13 đơn/06 vụ kiến nghị, phản ánh.

Kết quả xử lý: Đơn đủ điều kiện xem xét xử lý: 03 đơn/03 vụ; Đơn không đủ điều kiện xử lý: 13 đơn/05 vụ (Lưu đơn).

9.5. Công tác phòng, chống tham nhũng

Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng; Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý.

Chấp hành nghiêm các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và Luật số 27/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, phụ trách.

Thực hiện đúng quy định về minh bạch tài sản và thu nhập, kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản trong nội bộ đơn vị.

10. Công tác tổ chức, cán bộ cơ quan

Ngay từ đầu năm, kịp thời tham mưu Đảng uỷ phối hợp với Giám đốc Sở chỉ đạo tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức năm 2021 để tổng kết thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước năm 2020, bàn biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước năm 2021. Kịp thời triển khai các chủ trương, kế hoạch của Bộ Xây dựng, của Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh về nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng năm 2021 tới toàn thể công chức viên chức trong cơ quan.

- Duy trì chế độ giao ban tuần và chế độ sinh hoạt của các phòng ban theo quy chế làm việc của cơ quan đã ban hành, thực hiện tốt chế độ Khen thưởng, kỷ

¹³ Ông Nguyễn Thành Nhơn, số CMND: 240376318 cấp ngày 23/12/2018, do công an tỉnh Đắk Lắk; Nội dung đơn Kiến nghị xin ra hạn thời gian dừng nghỉ hoạt động lò gạch tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk). Kết quả xử lý hướng dẫn ông Nguyễn Thành Nhơn làm đơn kiến nghị gửi đến cơ quan có thẩm quyền để được xin ra hạn thời gian hoạt động lò gạch.

luật cán bộ, công chức, viên chức.

- Ban hành và triển khai: Kế hoạch số 3615/KH-SXD, ngày 24/12/2020 về Chuyển đổi vị trí công tác năm 2021; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức của Sở Xây dựng năm 2021 (Kế hoạch số 3574/KH-SXD, ngày 18/12/2020).

- Thực hiện công tác rà soát sử dụng đội ngũ cán bộ công chức, lập nhu cầu sử dụng công chức và xây dựng kế hoạch sử dụng biên chế HCNN, HCSN năm 2021.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đến thời điểm báo cáo, thực hiện cử: 02 công chức đi học lớp Cao cấp lý luận chính trị, 09 công chức đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị, 04 công chức đi học lớp Chuyên viên chính, 06 công chức đi học lớp lãnh đạo quản lý cấp phòng, 01 công chức đi học lớp Thanh tra Viên chính, 03 công chức đi học lớp thanh tra viên, 08 công chức tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

11. Công tác cải cách hành chính Sở

11.1. Công tác rà soát, đánh giá TTHC:

- Ban hành Kế hoạch số 3701/KH-SXD ngày 30/12/2020 về Kế hoạch Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 của Sở Xây dựng; Kế hoạch số 3703/KH-SXD ngày 30/12/2020 về Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 của Sở Xây dựng.

- Sở Xây dựng đã rà soát, đánh giá 52 Thủ tục hành chính đang còn hiệu lực gồm: 42 Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và 10 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (Báo cáo số 110/BC-SXD ngày 18/3/2021 về kết quả rà soát, đánh giá TTHC năm 2021).

- Mức thu phí, lệ phí được Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19 (hết hiệu lực từ ngày 01/7/2021), Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Kết quả rà soát, đánh giá Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng: 42 Thủ tục hành chính, trong đó:

- + Đề nghị hiện hành: 20 Thủ tục hành chính;

- + Dự kiến sửa đổi, bổ sung: 22 Thủ tục hành chính

- Kết quả rà soát, đánh giá Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: 10 Thủ tục hành chính, trong đó:

- + Đề nghị hiện hành: 03 Thủ tục hành chính.

- + Dự kiến sửa đổi, bổ sung: 07 Thủ tục hành chính.

11.2. Công bố, cập nhật TTHC:

- Cập nhật Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 Điều chỉnh một số nội dung quy định tại Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính “Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 Điều chỉnh một số nội dung quy định tại Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

11.3. Công khai TTHC:

Công khai 100% thủ tục hành chính được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở, Cổng thông tin điện tử của tỉnh; 100% thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; niêm yết công khai hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trên trang thông tin điện tử và bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Công khai địa chỉ, hộp thư, hộp thư điện tử, số điện thoại tiếp nhận xử lý, phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

11.4. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC và việc xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền:

* Thực hiện chuyên mục Công dân hỏi - Sở Xây dựng trả lời có hiệu quả: tiếp nhận và trả lời 24/25 câu hỏi của người dân liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

* Các kiến nghị, câu hỏi liên quan đến lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Sở Xây dựng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ: Không có.

* Các kiến nghị, câu hỏi liên quan đến lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Sở Xây dựng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng, Tỉnh Đắk Lắk: Không có.

11.5. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

Công tác cải cách thủ tục hành chính Nhà nước đã được Đảng ủy, Giám đốc Sở xem là trọng tâm của Sở. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, thể chế hành chính ngày càng được đổi mới, đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Ban hành và triển khai: Kế hoạch số 3695/KH-SXD ngày 30/12/2020 về Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 546/KH-SXD ngày 18/3/2021 về Kế hoạch Kiểm tra công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2021 của Sở Xây dựng Đắk Lắk.

- Số hồ sơ đã giải quyết/hồ sơ tiếp nhận: 970/1.035 hồ sơ. Số liệu tính đến ngày 14/10/2021 (thống kê trên hệ thống Dịch vụ hành chính công của tỉnh Đắk Lắk).

12. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- Ban hành Kế hoạch số 3704/KH-SXD ngày 30/12/2020 của Sở Xây dựng về Kế hoạch Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 3719/KH-SXD ngày 31/12/2020 của Sở Xây dựng về Kế hoạch Tuyên truyền Cải cách hành chính năm 2021.

- Đảng ủy, Giám đốc Sở đã chỉ đạo và quán triệt thực hiện nghiêm và bám sát phương châm hành động của Chính phủ năm 2021 là: “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”.

- Ban hành Quy chế Văn hóa công sở và Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk; Quy chế Làm việc của Sở Xây dựng Đắk Lắk.

- Phối hợp thực hiện các nội dung Chương trình “Dân hỏi – Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời” tháng 02 năm 2021.

- Ban hành Kế hoạch phòng chống Covid-19 và các quyết định có liên quan; Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên trang thông tin điện tử và qua tờ rơi tại Sở Xây dựng; Ứng dụng phần mềm quét mã QR để quản lý người ra vào cơ quan.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022 NGÀNH XÂY DỰNG

I. Về thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu ngành xây dựng:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu ngành xây dựng:

Trên cơ sở kết quả thực hiện của ngành Xây dựng năm 2020 và định hướng giai đoạn 2021-2025; Trong năm 2022, Ngành xây dựng thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu sau đây để đảm bảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh như sau:

a) Về giá trị sản xuất xây dựng:

- Theo giá so sánh 2010: 12.647 tỷ đồng.

- Theo giá hiện hành: 12.986 tỷ đồng

b) Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch ước đạt 91% (100% KH).

c) Tỷ lệ chất thải rắn đô thị thu gom, được xử lý đạt 91 % (100% KH).

d) Về chỉ tiêu diện tích nhà ở đô thị và nông thôn:

- Diện tích bình quân đầu người đô thị: 30,2 m² sàn/ người.

- Diện tích bình quân đầu người nông thôn: 22,60 m² sàn/ người.

II. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng:

1. Công tác chấp hành chế độ báo cáo, công tác pháp chế:

- Thực hiện công tác báo cáo tổng hợp, chuyên ngành theo quy định gửi Bộ Xây dựng, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

- Thực hiện công tác báo cáo năm tổng kê tổng hợp ngành xây dựng năm 2022 theo Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng; Công tác môi trường của các doanh nghiệp vật liệu xây dựng theo Thông tư số 02/2018/TT-BXD.

- Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, xử lý và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổng hợp báo cáo định kỳ của ngành xây dựng để tham mưu UBND tỉnh đăng ký bổ sung ban hành các văn bản pháp quy tại địa phương trong năm 2022.

- Tham gia góp ý dự thảo do các đơn vị, cơ quan gửi xin ý kiến theo quy định.

2. Công tác quản lý xây dựng:

- Thực hiện công tác: thẩm định thiết kế cơ sở; thẩm định dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; Cấp giấy phép xây dựng.

- Thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của các cá nhân, tổ chức.

3. Công tác giám định và an toàn xây dựng:

- Tiếp nhận và tổ chức công tác thi sát hạch theo quy định để phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Lập kế hoạch và kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định. Xử lý các văn bản liên quan đến quản lý chất lượng công trình và Tham gia phối hợp với các sở ngành kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định.

- Tham gia thực hiện giám định tư pháp xây dựng khi được cơ quan tố tụng trưng cầu.

- Triển khai thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện việc thực hiện công tác An toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống lụt bão trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đối với máy móc, thiết bị, vật tư xây dựng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện xử lý vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động, môi trường trong thi công xây dựng công trình.

4. Công tác quản lý vật liệu xây dựng:

- Tổ chức thực hiện việc xây dựng Chiến lược phát triển vật liệu xây tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 phù hợp với kế hoạch của trung ương và Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 theo Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện điều chỉnh, thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh về thực hiện lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí), lò vòng, lò vòng cải tiến không sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà sử dụng phế liệu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau khi Chiến lược phát triển vật liệu xây tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 được lập).

- Tham mưu cho UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quy định mức hỗ trợ tháo dỡ lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí), lò vòng, lò vòng cải tiến không sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà sử dụng phế liệu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy theo quy định.

- Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng theo quy định.

5. Công tác Quy hoạch xây dựng và quản lý XD theo quy hoạch:

5.1. Công tác quy hoạch xây dựng:

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lập quy hoạch xây dựng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai công tác lập nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung Buôn Ma Thuột đến năm 2045; Tham gia Ban chỉ đạo xây dựng phát triển thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận 67-KL/TW.

- Hướng dẫn tham gia Ban chỉ đạo của tỉnh công tác xây dựng và phát triển huyện Ea Kar trở thành thị xã đến năm 2025 theo Nghị Quyết 06-NQ/TU.

- Triển khai, hướng dẫn lập quy hoạch vùng huyện cho ít nhất 3 huyện trong năm 2022.

- Hướng dẫn các địa phương triển khai công tác rà soát quy hoạch chung nông thôn.

5.2. Công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch:

- Hoàn thành quy chế tài trợ vốn cho công tác quy hoạch chi tiết đô thị.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin dữ liệu quy hoạch, thực hiện dịch vụ cung cấp thông tin quy hoạch.

- Thực hiện tốt công tác cung cấp dịch vụ công và phối hợp các sở ngành, địa phương trong quản lý quy hoạch xây dựng.

6. Công tác Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị

6.1. Công tác phát triển đô thị:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển đô thị toàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn đến năm 2030; Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 426-KL/TU của Tỉnh ủy.

- Phối hợp UBND thành phố Buôn Ma Thuột hoàn thiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2020-2025.

- Phối hợp UBND huyện Ea Kar: Lập Chương trình phát triển đô thị Ea Kar; phân loại theo tiêu chí đô thị loại IV.

- Đề xuất các đô thị đủ điều kiện triển khai lập Chương trình phát triển từng đô thị trên địa bàn.

6.2. Công tác quản lý nhà nước về hạ tầng kỹ thuật:

- Kiểm tra, hướng dẫn hoạt động quản lý hạ tầng kỹ thuật theo tuyến, trong đó chú trọng trọng đến công tác quản lý chiếu sáng trang trí công cộng; cây xanh đô thị.

- Thực hiện công tác theo dõi hoạt động vận hành hệ thống thoát nước giai đoạn II, thành phố Buôn Ma Thuột. Kiểm tra việc thực hiện công tác đầu nối.

- Xây dựng hoàn thiện bộ dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị và các chỉ tiêu theo phân loại đô thị phục vụ giai đoạn 2020-2025; Dữ liệu hạ tầng kỹ thuật theo đô thị tăng trưởng xanh quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BXD ngày 05/01/2018 của Bộ Xây dựng.

- Xây dựng đề án và chương trình hành động thực hiện hoàn thiện các tiêu chuẩn của đô thị loại I là thành phố trực thuộc Trung ương được quy định tại Nghị quyết số 1210/2016UBTVQH13 ngày 25/5/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Xây dựng kế hoạch giám sát các chỉ tiêu thực hiện xây dựng đô thị tăng

trường xanh.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát công tác lập quy hoạch xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh; Các chương trình trọng tâm năm 2022.

7. Công tác quản lý nhà và Thị trường bất động sản

- Triển khai kế hoạch kiểm tra một số Dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch kiểm tra; Đề xuất UBND tỉnh xử lý những tồn tại, vướng mắc, khó khăn các dự án đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư sau khi có quyết định chấp thuận đầu tư.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nhiệm vụ về quản lý, sử dụng Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời đề xuất giải quyết các dự án đã hoàn thành, chuyển sang giai đoạn kinh doanh dự án: Xác nhận điều kiện bán nhà hình thành tương lai; điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà; Xác nhận công trình nhà hoàn thành đối với các dự án nhà ở trên địa bàn tỉnh.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Thực hiện Thanh tra theo nội dung quy định tại Điều 11 của Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ, quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Xây dựng. Thanh tra Sở Xây dựng tổ chức triển khai 02 đoàn thanh tra tại các đơn vị: UBND các huyện Ea Kar, thị xã Buôn Hồ theo Kế hoạch thanh tra năm 2021.

- Thực hiện tốt công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức tôn trọng và thi hành pháp luật của cán bộ, công nhân viên trong ngành xây dựng, gắn công tác Thanh tra hành chính và công tác Thanh tra chuyên ngành với nhiệm vụ phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng; Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, kịp thời phát hiện những sơ hở thiếu sót, thất thoát trong quản lý để chấn chỉnh, kiên quyết xử lý và kiến nghị xử lý những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực hoạt động xây dựng.

9. Công tác tổ chức cán bộ, phổ biến giáo dục pháp luật

- Tiếp tục triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tuyên truyền để đảng viên, công chức, viên chức nhận thức đúng mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyên đề.

- Tổ chức quán triệt kịp thời tới công chức viên chức các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước mới ban hành, thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch đã đề ra.

10. Công tác cải cách hành chính

- Tiếp tục duy trì bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ kết quả theo đề án Cải cách

hành chính được UBND tỉnh phê duyệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk. Đảm bảo 100% hồ sơ, TTHC được trả trước hạn và đúng hạn theo quy định.

- Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền huỷ bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Tổ chức thu thập ý kiến đóng góp, nhận xét của tổ chức, công dân về quy trình giải quyết công việc khi tiếp công dân và giải quyết công việc của cơ quan theo cơ chế một cửa.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của ngành Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch & ĐT;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Giám đốc, các Phó GD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Chi cục, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, KTVLXD, VP (HH)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Hồng Vinh